

MCQQuestions

Câu hỏi

1 TÌNH HUỐNG 1: VÔ KINH Ở THIẾU NỮ MẮC HỘI CHỨNG TURNER

Một thiếu nữ đến khám vì không thấy có hành kinh dù cô đã được 18 tuổi. Khảo sát di truyền cho thấy cô mắc hội chứng Turner, với karyotype 46,XO. Khám lâm sàng và siêu âm ghi nhận một tình trạng thiếu sản của tử cung, 2 buồng trứng có kích thước rất nhỏ, không hình ảnh của các nang noãn thứ cấp. Vắng mặt hoàn toàn các đặc tính sinh dục nữ thứ phát. MRI sọ não cũng xác nhận rằng cô ta không có bất thường thực thể của hạ đồi và tuyến yên.

Hãy cho biết kết quả khảo sát định lượng các nội tiết tố sinh dục. Chọn 3 câu đúng.

- A. ☐ GnRH trong hệ mạch cửa hạ đồi-yên bất thường
- B. ☐ GnRH trong hệ mạch cửa hạ đồi-yên bình thường
- C. ☐ FSH, LH trong máu ngoại vi cao
- D. ☐ FSH, LH trong máu ngoại vi thấp
- E. ☐ Steroid sinh dục trong máu ngoại vi cao
- F. ☐ Steroid sinh dục trong máu ngoại vi thấp
- G. ☒

2 TÌNH HUỐNG 2: DÙNG CHẤT ỨC CHẾ MEN AROMATASE P450 ĐIỀU TRỊ UNG THƯ VÚ

Một số trường hợp ung thư vú có thể được điều trị bằng cách tạo ra một môi trường nội tiết không thuận lợi cho các tế bào ung thư, mà sự phát triển của chúng vốn lệ thuộc vào nội tiết. Một trong các chất thường được dùng để điều trị ung thư vú là chất ức chế men aromatase P450 (anastrozole, letrozole). Chất này tác động bằng cách phong tỏa không hồi phục hoạt động của men aromatase P450 tại các tế bào hạt của noãn nang.

Giải thích nguyên lý của việc dùng chất ức chế men aromatase P450 trong điều trị ung thư vú.

Hãy chọn 3 câu đúng,

- A. ☐ Nồng độ estradiol trong máu ngoại vi giảm khi dùng thuốc
- B. ☐ Nồng độ estradiol trong máu ngoại vi tăng khi dùng thuốc
- C. ☐ Nồng độ dihydroepiandrosterone trong máu ngoại vi giảm khi dùng

thuốc

- D.** ☐ Nồng độ dihydroepiandrosteronedione trong máu ngoại vi tăng khi dùng thuốc
- E.** ☐ Nồng độ FSH trong máu ngoại vi giảm khi dùng thuốc
- F.** ☐ Nồng độ FSH trong máu ngoại vi tăng khi dùng thuốc
- G.** ☒

3 TÌNH HUỐNG 3: UỐNG THUỐC TRÁNH THAI DÀI HẠN CÓ LÀM CHO MÃN KINH ĐẾN MUỘN HƠN ?

Thuốc tránh thai có chứa đồng thời ethinyl estradiol (một dược chất có hoạt tính giống với estrogen do có khả năng gắn với thụ thể của estrogen, nhưng hoạt tính estrogen mạnh hơn estradiol tự nhiên rất nhiều) và progestogen (một dược chất có hoạt tính giống với progesterone do có khả năng gắn với thụ thể của progesterone, nhưng hoạt tính progesterone mạnh hơn progesterone tự nhiên rất nhiều) với hàm lượng cao, nhằm mục đích ngăn cản hiện tượng phóng noãn. Khi uống thuốc tránh thai liên tục (không có khoảng nghỉ), người phụ nữ sẽ không có phóng noãn trong suốt thời gian dùng thuốc, do đó không có thai. Như vậy, liệu một người phụ nữ dùng thuốc tránh thai kéo dài sẽ đi vào mãn kinh muộn hơn một người không dùng thuốc hay không?

Người phụ nữ dùng thuốc tránh thai có đi vào mãn kinh muộn hơn người không dùng thuốc tránh thai không?

Hãy chọn 3 câu đúng

- A.** ☐ Không có hiện tượng chiều mộ noãn nang xảy ra tại buồng trứng khi đang dùng thuốc tránh thai
- B.** ☐ Hiện tượng chiều mộ noãn nang vẫn xảy ra bình thường tại buồng trứng khi đang dùng thuốc tránh thai
- C.** ☐ Không quan sát thấy nang de Graaf tại buồng trứng khi đang dùng thuốc tránh thai
- D.** ☐ Vẫn quan sát thấy nang de Graaf tại buồng trứng khi đang dùng thuốc tránh thai
- E.** ☐ Tốc độ giảm tự nhiên của dự trữ noãn nang nguyên thủy không thay đổi khi người phụ nữ dùng thuốc tránh thai
- F.** ☐ Tốc độ giảm tự nhiên của dự trữ noãn nang nguyên thủy sẽ chậm lại khi người phụ nữ dùng thuốc tránh thai

G. ☒

4 TÌNH HUỐNG 4: SELECTIVE ESTROGEN RECEPTOR MODULATORS

[Estrogen] thể hiện tác dụng qua gen bằng cách gắn kết với [estrogen receptor].

Phức bộ [estrogen receptor]-[estrogen] buộc phải kết hợp với [co-activator] tạo ra phức bộ [estrogen receptor]-[estrogen]-[co-activator] thì mới có thể gắn kết lên gen và bắt đầu tiến trình sinh tổng hợp protein.

Các chất điều hoà chọn lọc thụ thể của estrogen (Selective Estrogen Receptor Modulators-SERM) cũng gắn kết trên receptor của estrogen, nhưng phức bộ [estrogen receptor]-[SERM] không kết hợp được với [co-activator] để tạo thành phức bộ [estrogen receptor]-[SERM]-[co-activator] có thể gắn trên gen.

Do khả năng gắn kết mạnh trên [estrogen receptor], [SERM] cạnh tranh với [estrogen tự nhiên] và dễ dàng chiếm hữu các thụ thể này.

Hãy dự đoán các hệ quả có thể thấy khi dùng SERM. Chọn 3 câu đúng.

- A.** ☐ Khi dùng SERM, chất nhầy cổ tử cung sẽ trong, loãng, nhiều và dai
- B.** ☐ Khi dùng SERM, chất nhầy cổ tử cung sẽ đục, đặc, ít và bỏ
- C.** ☐ Khi dùng SERM, nội mạc tử cung sẽ phát triển mạnh
- D.** ☐ Khi dùng SERM, nội mạc tử cung sẽ phát triển kém
- E.** ☐ Khi dùng SERM, FSH sẽ tăng cao
- F.** ☐ Khi dùng SERM, FSH sẽ giảm thấp
- G.** ☒

5 TÌNH HUỐNG 5: TRÁNH THAI KHẨN CẤP

Để tránh thai khẩn cấp sau một giao hợp ở ngày phóng noãn, người ta có thể dùng một trong hai cách sau :

Cách 1 : Dùng một liều thật cao progestogen (một dược chất có hoạt tính giống với progesterone do có khả năng gắn với thụ thể của progesterone, nhưng hoạt tính progesterone mạnh hơn progesterone tự nhiên rất nhiều) càng sớm càng tốt ngay sau giao hợp.

Cách 2 : Dùng một liều Selective Progesterone Receptor Modulators (SPRM, một chất có tác dụng giống với tác dụng của progesterone trên hạ đồi-yên đồng thời có tác dụng đối kháng với progesterone trên nội mạc tử cung)

Hãy giải thích cơ chế của tác dụng tránh thai của từng cách.

Hãy chọn 4 câu đúng.

Thời gian còn lại

1:59:51





Số báo danh
20170116_18290

SUBMIT

IF AT								
C1	A	B	C	D	E	F	G	0
C2	A	B	C	D	E	F	G	0
C3	A	B	C	D	E	F	G	0
C4	A	B	C	D	E	F	G	0
C5	A	B	C	D	E	F	G	0
C6	A	B	C	D	E	F	G	0
SCORE: 0								

- A.** ☐ Trong cách 1, cơ chế của tác dụng tránh thai là ngăn cản hiện tượng thụ tinh
- B.** ☐ Trong cách 2, cơ chế của tác dụng tránh thai là ngăn cản hiện tượng thụ tinh
- C.** ☐ Trong cách 1, cơ chế của tác dụng tránh thai là di dời cửa sổ làm tổ
- D.** ☐ Trong cách 2, cơ chế của tác dụng tránh thai là di dời cửa sổ làm tổ
- E.** ☐ Trong cách 1, cơ chế của tác dụng tránh thai là ly giải sớm hoàng thể
- F.** ☐ Trong cách 2, cơ chế của tác dụng tránh thai là ly giải sớm hoàng thể
- G.** ☒

6 TÌNH HUỐNG 6: GÂY PHÁT TRIỂN NOÃN NANG KHI NGƯỜI PHỤ NỮ KHÔNG PHÓNG NOÃN

Rối loạn phóng noãn là một nguyên nhân gây hiếm muộn thường gặp, do không có hiện tượng phát triển noãn nang.

Để điều trị hiện tượng không có phát triển noãn nang này, người ta phải tìm cách giúp các noãn nang thứ cấp vượt qua được hiện tượng chọn lọc noãn nang, bằng cách triệt tiêu feedback thứ nhất hay làm feedback này không phát huy được hiệu lực.

Nhờ vậy, noãn nang sẽ phát triển và vượt qua được hiện tượng chọn lọc, để cho ra một hay nhiều nang de Graaf.

Hãy chỉ ra phương pháp nào có thể dùng để đạt được mục đích này.

Hãy chọn 3 câu đúng.

- A.** ☐ Dùng FSH ngoại sinh
- B.** ☐ Dùng LH ngoại sinh
- C.** ☐ Dùng estradiol ngoại sinh
- D.** ☐ Dùng chất ức chế men aromatase P450
- E.** ☐ Dùng SERM cạnh tranh với estrogen trên thụ thể ở hạ đồi-yên và phong bế thụ thể này
- F.** ☐ Dùng progesterone ngoại sinh
- G.** ☒